

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 11-6-2021

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trường Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A NĐ Thị và bà Hoàng Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Phương Tr - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa:
Bà Hiêng Thị Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11-6-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 172/2020/TLST-HNGĐ ngày 29-12-2020 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10-5-2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26-5-2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đồng Quốc V, sinh năm (Có mặt);

2. *Bị đơn:* Chị Dương Thị A, sinh năm (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. *Người làm chứng:*

+ Ông Đồng Văn Đ, sinh năm (Có mặt);

+ Bà Trần Thị Hương G, sinh năm (Có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn – anh Đồng Quốc V trình bày:

Anh và chị Dương Thị A tự nguyện kết hôn vào năm 2019, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do quan điểm sống, thói quen sinh hoạt, chi tiêu lẫn tính cách của hai vợ chồng không hợp nhau. Trong khi bản thân anh luôn chăm lo vun đắp cho cuộc sống gia đình, thì chị A lại sử dụng tiền bạc một cách tùy tiện, không tính toán. Quan trọng hơn, anh nhận thấy chị A không thực sự yêu thương chồng, không coi trọng hạnh phúc gia đình, nên cứ mỗi khi vợ chồng cãi nhau là chị A một mực yêu cầu ly hôn, rồi bỏ đi khỏi nhà. Mặc dù anh và cha mẹ anh đã nhiều lần nói chuyện, khuyên răn nhưng bị đơn vẫn chứng nào tật nấy. Đỉnh điểm là từ giữa tháng 12/2020 đến nay, sau một lần vợ chồng tranh cãi, chị A đã bỏ đi khỏi nhà, để lại con nhỏ cho một mình anh chăm sóc. Từ đó đến nay, chị A chỉ về thăm con một lần và chưa bao giờ đưa tiền hay mua cho con bất cứ thứ gì; từ tháng 01/2021 đến nay anh không còn liên lạc được với chị A.

Nay, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có một con chung tên Đồng Phương Tr, sinh ngày 17-7-2019. Kể từ khi chị A bỏ nhà đi, cháu Đồng Phương Tr ở cùng với anh. Nếu được ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con; không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - chị Dương Thị A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng và con chung giữa chị với anh V như nguyên đơn trình bày là đúng. Riêng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị A là do chị và anh V không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên xảy ra xích mích, cãi vã. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Anh Đồng Quốc V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị Dương Thị A mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi phát biểu ý kiến như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình chuẩn bị xét xử Tòa án đã xác minh, thu thập đầy đủ các tài liệu chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện quyền, nghĩa vụ đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Còn bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Đối với quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện, cho anh Đồng Quốc V và chị Dương Thị A được ly hôn.

+ Về con chung: Áp dụng các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao cháu Đồng Phương Tr cho anh V được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không xem xét vấn đề cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

+ Đối với tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không đề cập.

+ Về án phí: Áp dụng Điều 143, 144 và 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Đồng Quốc V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn và nuôi con khi ly hôn giữa anh với chị Dương Thị A. Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn cư trú tại địa bàn huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. Do vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*"; thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng bị đơn - chị Dương Thị A vắng mặt không có lý do, nên Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về nội dung vụ án:

[4] Đối với quan hệ hôn nhân: Hồ sơ vụ án thể hiện chị Dương Thị A và anh Đồng Quốc V tự nguyện kết hôn, có Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2019 do

Ủy ban nhân dân xã Đắc Xứ, huyện Ngọc Hồi cấp. Theo khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình thì quan hệ hôn nhân giữa anh V và chị A được pháp luật công nhận.

[5] Theo trình bày của chị A và anh V, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do: Tính tình của anh, chị không hợp nhau, vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra tranh cãi. Tại phiên hòa giải đoàn tụ ngày 12-01-2021, cả chị A và anh V đều đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn vì đến nay vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống. Mặt khác, từ sau lần hòa giải vừa nêu, chị A đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, không đến Tòa để thi hành gia tố tụng theo yêu cầu của Tòa án; trong khi đó anh V vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị A.

[6] Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh V cũng được những người làm chứng – ông Đồng Văn Đ và bà Trần Thị Hương G, là cha và mẹ ruột của anh V xác nhận. Cũng theo ông Đ và bà G, trước khi anh V gửi đơn ly hôn, cả anh V và chị A có trình bày với ông bà về nguyện vọng ly hôn. Ông bà thấy vợ chồng anh V không có sự hòa hợp, xảy ra nhiều mâu thuẫn nên cũng đồng ý để họ ly hôn. Bên cạnh đó, chị A đã bỏ đi khỏi nhà từ khoảng giữa tháng 12/2020 đến nay, không thể liên lạc được. Hiện nay con của vợ chồng anh V đang ở với nguyên đơn, mỗi khi anh V đi làm hoặc bận công việc khác thì vợ chồng ông bà phải thay anh V chăm sóc con.

[7] Với những nhận định trên, có đủ cơ sở khẳng định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh V đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh V và chị A được ly hôn.

[8] Về con chung: Anh V và chị A có 01 con chung tên Đồng Phương Tr, sinh ngày 17-7-2019. Trong quá trình thi hành gia tố tụng cả nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con.

[9] Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, mặc dù con đang còn nhỏ rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ nhưng mỗi lần vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì chị A thường bỏ nhà đi, giao con cho anh V chăm sóc. Đặc biệt, từ đầu năm 2021 đến nay, chị A đã bỏ đi khỏi nơi cư trú, để mặc con cho anh V nuôi dưỡng và không một lần thăm nom, chăm sóc hoặc cấp dưỡng tiền nuôi con. Điều này thể hiện bị đơn là người thiếu tình thương, ý thức trách nhiệm đối với con. Hơn nữa, hiện nay không biết chị A ở đâu nên không thể giao cháu Đồng Phương Tr cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Do vậy, chấp nhận yêu cầu được nuôi dưỡng, giáo dục con chung của anh V.

[10] Về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Anh Đồng Quốc V không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về tài sản chung: Anh Đồng Quốc V và chị Dương Thị A đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[12] Về án phí: Anh Đồng Quốc V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội và mục A phần II Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Đồng Quốc V và chị Dương Thị A được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung - cháu Đồng Phương Tr, sinh ngày 17-7-2019 cho anh Đồng Quốc V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đồng Phương Tr đủ 18 tuổi và tự lập được.

Chị Dương Thị A không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Anh Đồng Quốc V phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng mà anh V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số: AA /2016/0002596, ngày 24-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi. Anh V đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 11-6-2021), nguyên đơn quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Chi cục THA h. Ngọc Hồi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Trường Thọ